

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng và  
kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung Dự án: Trụ sở làm việc của  
Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và  
Luật đấu thầu ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về  
quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023  
của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực  
quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày  
30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành  
Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy  
định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh  
giá đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà  
thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về việc sửa  
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện  
pháp thi hành Luật Đấu thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ trưởng  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn  
nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh  
về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo*

cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị Quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị Quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 5139/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thi tuyển phương án kiến trúc Công trình Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng dự án Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 1861/UBND-KT ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung liên quan đến công trình Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo tổng hợp trình duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu bổ sung số 135/BC-STC ngày 24/4/2025; kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 46/SXD-QLXDTĐ ngày 16/4/2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung Dự án: Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, với nội dung như sau:

### **I. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng**

#### **1. Nội dung và quy mô điều chỉnh, bổ sung:**

**a) Hạng mục Nhà làm việc 5 tầng và hội trường:** Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung liên quan đến kiến trúc hoàn thiện công trình như: Điều chỉnh chủng loại kính mặt ngoài công trình; bổ sung các cửa sổ tại các hành lang bên; bổ sung công tác chống thấm, lát gạch hoàn thiện tầng mái; bổ sung các thiết bị lavabo, máy nước nóng lạnh... và một số chi tiết khác.

**b) Các hạng mục phụ trợ:**

- Xây dựng mới nhà xe ô tô, xe máy cơ quan, nhà xe khách: Điều chỉnh tăng diện tích từ 329m<sup>2</sup> lên 464,83m<sup>2</sup> để bổ sung thêm công năng sử dụng cho công trình (Nhà xe ô tô tăng thêm 01 phòng để xe và diện tích để xe ô tô; Nhà xe máy tăng thêm diện tích để xe máy), điều chỉnh lại kiến trúc, kết cấu, điện, nước, PCCC hoàn thiện hạng mục công trình.

- Xây dựng mới nhà trực công: Điều chỉnh giảm diện tích hạng mục công trình từ 46,3m<sup>2</sup> còn 34,5m<sup>2</sup> theo nhu cầu sử dụng; điều chỉnh lại kiến trúc, kết cấu, điện, nước, PCCC hoàn thiện hạng mục công trình.

- Sửa chữa, cải tạo hệ thống tường rào hiện trạng: Điều chỉnh kích thước cổng chính từ 31,65m lên 42,05m; thay đổi kiến trúc trụ cổng - bảng tên cơ quan, điều chỉnh cổng inox xếp thành cổng sắt lửa trên ray, điều chỉnh thiết kế hoàn thiện đoạn tường rào đường Nguyễn Huệ cho phù hợp với cổng chính. Xây bổ sung mới toàn bộ đoạn tường rào giáp Bệnh viện tỉnh.

- Cảnh quan, cây xanh, công viên: Điều chỉnh kiến trúc các bồn hoa và cột cờ, điều chỉnh chủng loại, diện tích cây xanh.

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác: Điều chỉnh tuyến thoát nước mưa, tuyến cáp quang ngầm và các hạng mục thuộc hạ tầng tổng thể. Bổ sung chi phí di dời và hoàn trả TBA 250kVA hiện trạng của Văn phòng UBND tỉnh trong khuôn viên khu đất công trình.

**c) Phần thiết bị:**

- Đầu tư bổ sung thêm phần nội thất công trình: Trang trí backdrop chính, vách phòng hội trường và tất cả các phòng họp, phòng truyền thống. Ốp trang trí các vách, trụ phòng hội trường, phòng truyền thống, các phòng làm việc và tất cả các phòng họp, khu vực sảnh đón các tầng; bổ sung nội thất các phòng còn thiếu.

- Đầu tư bổ sung các thiết bị âm thanh theo tiêu chuẩn cho hội trường và các phòng họp.

(Chi tiết theo hồ sơ đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 46/SXD-QLXDTĐ ngày 16/4/2025)

**2. Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh, bổ sung: 94.468.151.000 đồng**  
(Chín mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, một trăm năm mươi một nghìn đồng).

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| TT | Cơ cấu nội dung chi phí | Tổng mức đầu tư được duyệt tại Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 | Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm(-)) | Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung |
|----|-------------------------|--|---|---|
|    | (1)                     | (2)  | (3)   | (4)=(2)+(3)                             |
| 1  | Chi phí xây dựng        | 62.827.095   | -3.984.980                                      | 58.842.115                              |

| TT               | Cơ cấu nội dung chi phí | Tổng mức đầu tư được duyệt tại Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 | Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm(-)) | Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung |
|------------------|-------------------------|--|---|---|
|                  | (1)                     | (2)  | (3)   | (4)=(2)+(3)                             |
| 2                | Chi phí thiết bị        | 23.783.813   | -3.000.607                                      | 20.783.206                              |
| 3                | Chi phí Quản lý dự án   | 1.678.358  | -12.150   | 1.666.208                               |
| 4                | Chi phí Tư vấn ĐTXD     | 3.984.598  | -170.680  | 3.813.918                               |
| 5                | Chi phí khác            | 604.523  | +9.139  | 613.662                                 |
| 6                | Chi phí dự phòng        | 1.589.764  | +7.159.278                                      | 8.749.042                               |
| <b>Tổng cộng</b> |                         | <b>94.468.151</b>  | <b>0</b>  | <b>94.468.151</b>                       |

**8. Chi phí thực hiện phần điều chỉnh, bổ sung:** Thực hiện theo Văn bản số 1861/UBND-KT ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh.

**II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung:** Chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại mục 2 Văn bản số 1861/UBND-KT ngày 10/3/2025; đồng thời, thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 46/SXD-QLXDTĐ ngày 16/4/2025.

2. Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 11/8/2022, Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIII, Giám đốc Ban QLDA các công trình giao thông và dân dụng tỉnh, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

*Chữ*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**Dự án: Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

| Stt   | Tên chủ đầu tư   | Tên gói thầu                |   | Giá gói thầu (1.000 đồng) | Nguồn vốn                      | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu |
|---|--|-----------------------------|---|---------------------------|--------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|---|---------------|------------------------------|
|   |  | Tên gói thầu                | Tóm tắt công việc chính của gói thầu                              |                           |                                |                             |                               |                                     |   |               |                              |
| 1   | Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh | Tư vấn kiểm toán công trình | Kiểm toán phục vụ công tác quyết toán dự án hoàn thành công trình | 351.237                   | Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh | Chỉ định thầu rút gọn       |                               | 15 ngày                             | Từ tháng 4/2025                             | Trọn gói      | 90 ngày                      |
| <p align="center"><b>Tổng cộng giá trị gói thầu: 351.237.000 đồng</b><br/> <i>(Ba trăm năm mươi một triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng)</i></p> |  |                             |   |                           |                                |                             |                               |                                     |   |               |                              |